TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 06/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.
Thẩm phán: Ông Lê Quang Toại.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Phạm Bá Lân.
- Ông Nguyễn Đức Nhơn.
- Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 65/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Minh T, sinh ngày 20/02/1979 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ T1 (Chết) và bà Nguyễn Thị Â; vợ: Đã ly hôn, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa

- ***Người bào chữa theo luật định cho bị cáo*** Võ Minh T***:*** Ông Trịnh Văn H – Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- ***Bị hại:*** Chị Bạch Thị Tuyết T2, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

- ***Người làm chứng:***

1. Chị Lê Thị Mỹ V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Lê Minh K, sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 25/4/2023, Võ Minh T nghi ngờ chị Lê Thị Mỹ V (Vợ cũ của T) có quan hệ tình cảm đồng giới với chị Bạch Thị Tuyết T2 dẫn đến ly hôn và không cùng T chăm lo cuộc sống cho các con nên khi biết chị V đang ở tiệm tóc của chị T2, Tân lấy 01 con dao bằng kim loại, dài 39,8cm, mặt lưỡi dao sắc dài 28,8cm, để trên baga xe mô tô biển kiểm soát 76K1-116.53 rồi điều khiển xe đến trước tiệm tóc của chị T2 ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Tại đây, T thấy chị V đang ngồi ăn tối bên trong tiệm cùng với chị T2; T đi bộ vào trong, đạp bàn ăn và nói với chị T2: "... mày phá nhà tao", thấy vậy V nói T2: "Báo Công an đi X" (tên thường gọi của T2 là X), thì T ra ngoài xe lấy con dao mang theo đi vào trong tiệm, vừa đi vừa nói: "mày phá nhà tao, tao giết mày" rồi T đến đứng sát sau lưng chị T2, hơi chếch về phía bên phải chị T2, lúc này chị T2 đang trong tư thế đứng, hơi khom người lấy điện thoại, T dùng tay trái nắm tóc chị T2, tay phải T cầm dao kề mặt sắc vào cổ bên phải chị T2 cắt 01 nhát từ trước ra sau, từ phải qua trái gây thương tích tại vùng cổ bên phải của chị T2. Lúc này, chị V đứng sát bên thấy vậy nên can ngăn, nắm giữ tay của T thì T thả con dao ra cho chị V giữ, chị T2 lấy con dao trên tay chị V đem ra ngoài vứt và bỏ chạy. Ông Lê Minh K (Là chủ nhà cho chị T2 thuê làm tiệm tóc) thấy T và V xảy ra giằng co nên vào can ngăn thì T điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn chị T2 được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q cấp cứu, chữa trị đến ngày 29/4/2024 thì xuất viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 822/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Vết thương vùng cổ bên phải: 04%.

Đứt tĩnh mạch cảnh ngoài, đã phẫu thuật thắt tĩnh mạch: 11%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Bạch Thị Tuyết T2 tại thời điểm giám định là 15%.

Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng cổ bên bên phải do vật sắc gây nên. Hướng tác động từ phải qua trái, từ trước ra sau.

Kết luận giám định số 940/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: "Trên con dao và trong dấu vết màu nâu ghi bám dính trên mặt ngoài má bên trái của Võ Minh T có máu của Bạch Thị Tuyết T2".

Cáo trạng số: 45/CT-VKSQNG-P1 ngày 15/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Võ Minh Tân về tội "*Giết người*" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội "Giết người".

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường 50.000.000đồng, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Luận cứ của luật sư Trịnh Văn H *bào chữa cho bị cáo* Võ Minh T*:*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Minh T về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, là người chồng, người cha tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đồng bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Luật sư thống nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[2] Hành vi của bị cáo Võ Minh T:

Tối ngày 25/4/2023, tại tiệm làm tóc của chị Bạch Thị Tuyết T2 ở thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, xuất phát từ việc nghi ngờ vợ cũ của mình là chị Lê Thị Mỹ V có tình cảm đồng giới với chị Bạch Thị Tuyết T2 dẫn đến vợ chồng bị cáo ly hôn và không chăm lo cho cuộc sống của các con nên bị cáo Võ Minh T bực tức, dùng tay nắm tóc và dùng dao cắt vào vùng cổ của chị T2, làm chị T2 đứt tĩnh mạch cảnh ngoài, tỷ lệ thương tích qua giám định là 15%.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo và chị Lê Thị Mỹ V đã ly hôn nhưng vì nghi ngờ cho rằng chị V quan hệ tình cảm với chị T2 mà bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm cắt vào vùng cổ của chị T2. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao cắt vào vùng cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể con người thì có thể dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Minh T về tội "*Giết người*" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cha, mẹ là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông nội là Liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng cho bị cáo.

[6] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi bị cáo thực hiện chưa xảy ra hậu quả chết người là thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với trường hợp phạm tội chưa đạt cho bị cáo. Ngoài ra, xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi không quyết liệt, khi vào tiệm tóc của chị T2 bị cáo không mang theo dao, chỉ khi chị T2 hô báo Công an thì bị cáo mới ra ngoài xe để lấy dao thực hiện hành vi, khi bị cáo thực hiện hành vi thì chị V can ngăn, nắm giữ tay của bị cáo, bị cáo liền thả con dao ra cho chị V giữ và sau đó chị T2 lấy vứt con dao ra ngoài, bị cáo không thực hiện hành vi đến cùng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại và trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị hại luôn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị

cáo có công với cách mạng nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 50.000.000đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) con dao bằng kim loại lưỡi liền cán, tổng chiều dài 39,8cm, một lưỡi sắc dài 28,8cm, phần rộng nhất của lưỡi 6,5cm, mũi dao bằng, cán dao dài 11cm hình trụ tròn là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu, tiêu hủy

- 01 (một) thẻ nhớ SanDisk Ultra 64GB Micro XC của bà Bạch Thị Tuyết T2 nên tuyên trả lại cho bà Bạch Thị Tuyết T2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số máy SM-A115F/DS, số sêri: R9JN30T1M5 của Võ Minh T và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 76K1-116.53 của Võ Minh T, không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo Võ Minh T.

Các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) áo thun cổ tròn, ngắn tay, màu trắng, hiệu GUMAC

- 01 (một) khăn vải màu tím, kích thước (70x33)cm

- 01 (một) mẫu chất lạ màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1 sơ đồ hiện trường;

- 01 (một) mẫu chất lạ màu nâu đỏ thu tại vị trí số 2 sơ đồ hiện trường

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra* Công an tỉnh Q *và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi)*

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đề nghị của người bào chữa được Hội đồng xét xử chấp nhận

[11] Về án phí: Bị cáo Võ Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội *"Giết người"*.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 26/4/2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) con dao bằng kim loại lưỡi liền cán, tổng chiều dài 39,8cm, một lưỡi sắc dài 28,8cm, phần rộng nhất của lưỡi 6,5cm, mũi dao bằng, cán dao dài 11cm hình trụ tròn;

- 01 (một) áo thun cổ tròn, ngắn tay, màu trắng, hiệu GUMAC

- 01 (một) khăn vải màu tím, kích thước (70x33)cm

- 01 (một) mẫu chất lạ màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1 sơ đồ hiện trường;

- 01 (một) mẫu chất lạ màu nâu đỏ thu tại vị trí số 2 sơ đồ hiện trường

Trả lại cho bị cáo Võ Minh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, số máy SM- A115F/DS, số sêri: R9JN30T1M5 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 76K1-116.53.

Trả lại cho bà Bạch Thị Tuyết T2 01 (một) thẻ nhớ SanDisk Ultra 64GB Micro XC.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q)*

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Q;
- PC01 - Công an tỉnh Q;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Luu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang